Lớp Phật Pháp Buddhadhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAṂYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 6.8.2022

KHÔNG PHIỀN NÃO MỚI RÕ CHUYỆN PHẢI QUẤY

Kinh Khomadussa (Khomadussasuttaṃ)

CHƯƠNG VII. TƯƠNG ƯNG BÀ LA MÔN – PHẨM CƯ SĨ (S. I, 182)

Thảo luận có mục đích là tìm ra chuyện phải quấy. Nói đến phải quấy không phải chỉ có khẩu tài mà cần tâm trong sáng. Người với tâm không tham muốn, sân hận, si mê mà nói ra thì nói những điều tốt đẹp. Như vậy thì muốn bàn chuyện tốt cần người tốt mà người tốt thì phải có tâm tốt. Điều nầy không phải chỉ áp dụng trong hội họp mà toàn bộ cuộc sống. Nếu không thì chỉ nhìn ngọn mà không biết gốc giống như câu "chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài".

Kinh Văn

Evaṃ me sutaṃ – ekaṃ samayaṃ bhagavā sakkesu viharati khomadussaṃ nāmaṃ sakyānaṃ nigamo. Atha kho bhagavā pubbaṇhasamayaṃ nivāsetvā pattacīvaramādāya khomadussaṃ nigamaṃ piṇḍāya pāvisi. Tena kho pana samayena khomadussakā brāhmaṇagahapatikā sabhāyaṃ sannipatitā honti kenacideva karaṇīyena, devo ca ekamekaṃ phusāyati.

Tôi được nghe như vầy.

Thuở ấy Đức Thế Tôn trú giữa những người Sakya (Thích Ca) tại Khomadussa, một thị trấn của người Sakya. Rồi một buổi sáng Đức Thế Tôn đắp y, cầm y kép và bát vào thị trấn Khomadussa khất thực.

Bấy giờ trời đang mưa lất phất. Những bà la môn gia chủ của Khomadussa đang họp tại hội trường để thảo luận một số công việc.

Atha kho bhagavā yena sā sabhā tenupasaṅkami. Addasaṃsu khomadussakā brāhmaṇagahapatikā bhagavantaṃ dūratova āgacchantaṃ. Disvāna etadavocuṃ – "ke ca muṇḍakā samaṇakā, ke ca sabhādhammaṃ jānissantī"ti?

Rồi Đức Thế Tôn đi đến hội trường ấy. Các bà la môn gia chủ ở Khomadussa trông thấy Đức Thế Tôn từ xa đã nói: Những sa môn đầu trọc nầy là ai? Sao lại không biết phép tắc?

Atha kho bhagavā khomadussake brāhmaṇagahapatike gāthāya ajjhabhāsi –

‘‘Nesā sabhā yattha na santi santo,
Santo na te ye na vadanti dhammaṃ;
Rāgañca dosañca pahāya mohaṃ,
Dhammaṃ vadantā ca bhavanti santo’’ti.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói kệ ngôn với các Bà-la-môn gia chủ Khomadussa:

“Hội họp cần đúng pháp
Nói pháp cần hiền nhân
Người đoạn tận tham sân
Là hiền nhân nói Pháp.

Evaṃ vutte, khomadussakā brāhmaṇagahapatikā bhagavantaṃ etadavocuṃ – ‘‘abhikkantaṃ, bho gotama, abhikkantaṃ, bho gotama; seyyathāpi, bho gotama, nikkujjitaṃ vā ukkujjeyya, paṭicchannaṃ vā vivareyya, mūḷhassa vā maggaṃ ācikkheyya, andhakāre vā telapajjotaṃ dhāreyya – cakkhumanto rūpāni dakkhantīti, evamevaṃ bhotā gotamena anekapariyāyena dhammo pakāsito. Ete mayaṃ bhavantaṃ gotamaṃ saraṇaṃ gacchāma dhammañca bhikkhusaṅghañca. Upāsake no bhavaṃ gotamo dhāretu ajjatagge pāṇupete saraṇaṃ gate’’ti.

Khi được nghe nói vậy, các Bà-la-môn gia chủ ở Khomadussa bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Diệu Pháp được Tôn giả Gotama hiển bày như người dựng đứng những gì bị ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, hay đem đèn sáng vào chỗ tăm tối để những ai có mắt thấy được. Chúng con xin nương tựa Đức Thế Tôn Gotama, xin nương tựa Pháp, xin nương tựa tỳ khưu Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung chúng con trọn đời quy ngưỡng.

Thích văn

‘‘Nesā sabhā yattha na santi santo
= không nên hội thảo nếu không có người biết phải quấy (hay người hiền thiện)

Santo na te ye na vadanti dhammaṃ
= Không nói pháp thì không gọi là hiền nhân

Rāgañca dosañca pahāya mohaṃ dhammaṃ vadantā ca bhavanti santo’’ti
= Người đoạn tận tham, sân, si mà nói thì nói đúng pháp.

Thích nghĩa

Theo Sớ Giải thì Khomadussa là vải linen, một sản phẩm nổi tiếng của địa phương do vậy thị trấn mang tên Khomadussa.

Sớ Giải nói rằng chữ sabhādhammaṃ có nghĩa là nguyên tắc hội họp. Một trong những phép tắc hội họp là người tới sau thì không đi vào cổng chính mà đi vòng phía sau vào chỗ ngồi để không làm xáo trộn cuộc họp đang diễn ra. Trong trường hợp nầy Đức Phật đi đến bằng cổng chính nên những bà la môn nói lên lời mang tánh khiển trách.

Theo Sớ Giải thì hôm đó chính Đức Phật dùng thần thông tạo mưa lất phất như lý do đi vào hội trường trú mưa để khai thị cho hội chúng.

Những bà la môn gia chủ nói về phép tắc khi hội họp (sabhādhammaṃ). Đức Phật nhân đó dùng chữ phép tắc để nói về pháp. Không nên hội họp nếu không có người biết pháp (hiền nhân), Không nói pháp thì không là hiền nhân. Người đoạn tận phiền não mới thật là hiền nhân mà nói thì nói đúng pháp.

Văn phong của kệ ngôn rất khó chuyển dịch đầy đủ vì tánh cách “chơi chữ” và luyến láy trong âm vận. Giai thoại chứa đựng nhiều thú vị.

Tỳ kheo Giác Đẳng dịch và biên soạn giáo trình

12. Khomadussasuttaṃ [Mūla]

208. Evaṃ me sutaṃ – ekaṃ samayaṃ bhagavā sakkesu viharati khomadussaṃ nāmaṃ sakyānaṃ nigamo. Atha kho bhagavā pubbaṇhasamayaṃ nivāsetvā pattacīvaramādāya khomadussaṃ nigamaṃ piṇḍāya pāvisi. Tena kho pana samayena khomadussakā brāhmaṇagahapatikā sabhāyaṃ sannipatitā honti kenacideva karaṇīyena, devo ca ekamekaṃ phusāyati. Atha kho bhagavā yena sā sabhā tenupasaṅkami. Addasaṃsu khomadussakā brāhmaṇagahapatikā bhagavantaṃ dūratova āgacchantaṃ. Disvāna etadavocuṃ – ‘‘ke ca muṇḍakā samaṇakā, ke ca sabhādhammaṃ jānissantī’’ti? Atha kho bhagavā khomadussake brāhmaṇagahapatike gāthāya ajjhabhāsi –

‘‘Nesā sabhā yattha na santi santo,
Santo na te ye na vadanti dhammaṃ;
Rāgañca dosañca pahāya mohaṃ,
Dhammaṃ vadantā ca bhavanti santo’’ti.

Evaṃ vutte, khomadussakā brāhmaṇagahapatikā bhagavantaṃ etadavocuṃ – ‘‘abhikkantaṃ, bho gotama, abhikkantaṃ, bho gotama; seyyathāpi, bho gotama, nikkujjitaṃ vā ukkujjeyya, paṭicchannaṃ vā vivareyya, mūḷhassa vā maggaṃ ācikkheyya, andhakāre vā telapajjotaṃ dhāreyya – cakkhumanto rūpāni dakkhantīti, evamevaṃ bhotā gotamena anekapariyāyena dhammo pakāsito. Ete mayaṃ bhavantaṃ gotamaṃ saraṇaṃ gacchāma dhammañca bhikkhusaṅghañca. Upāsake no bhavaṃ gotamo dhāretu ajjatagge pāṇupete saraṇaṃ gate’’ti.

12. Khomadussasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

208. Dvādasame **khomadussaṃ nāmā**ti khomadussānaṃ ussannattā evaṃladdhanāmaṃ. **Sabhāya**nti sālāyaṃ. **Phusāya**tīti phusitāni muñcati vassati. Satthā kira taṃ sabhaṃ upasaṅkamitukāmo – ‘‘mayi evamevaṃ upasaṅkamante aphāsukadhātukaṃ hoti, ekaṃ kāraṇaṃ paṭicca upasaṅkamissāmī’’ti adhiṭṭhānavasena vuṭṭhiṃ uppādesi. **Sabhādhamma**nti sukhanisinne kira asañcāletvā ekapassena pavisanaṃ tesaṃ sabhādhammo nāma, na mahājanaṃ cāletvā ujukameva pavisanaṃ. Bhagavā ca ujukameva āgacchati, tena te kupitā bhagavantaṃ hīḷentā ‘‘ke ca muṇḍakā samaṇakā, ke ca sabhādhammaṃ jānissantī’’ti āhaṃsu. **Santo**ti paṇḍitā sappurisā. **Pahāyā**ti ete rāgādayo jahitvā rāgādivinayāya dhammaṃ bhaṇanti, tasmā te santo nāmāti. Dvādasamaṃ.